

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST

Ngày: 24/01/2025

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Năng Long

Ông Nguyễn Thế Vinh

*- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh
Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2024/TLST-DS ngày
23/10/2024 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Minh S, sinh năm 1964

Trú tại: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn L

Trú tại: H N, TP B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Y Dắt Ê, sinh năm 1966 và bà H Piên N, sinh năm 1969

Cùng trú tại: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (đều vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn H, sinh năm 1959

*Nơi cư trú cuối cùng: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt, do bị
tuyên bố mất tích)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền
của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Ngày 01/01/2010 vợ chồng ông Y Dắt Ê và bà H Piên N vay của vợ chồng
bà Bùi Thị Minh S số tiền là 72.000.000 đồng tiền mặt và 1.600 kg cà phê nhân xô,
hẹn đến ngày 01/12/2010 (mười hai tháng sau) sẽ thanh toán cả gốc và lãi. Đến hạn
bà S đến nhà vợ chồng ông Y Dắt Ê và bà H Piên N để yêu cầu trả nợ nhưng ông
Y D và bà H P trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin khất nợ.

Đến ngày 01/10/2011, vợ chồng ông Y D và bà H P viết giấy cam kết sẽ trả 1.600kg cà phê nhân xô vào tháng 11/2011; trả 42.000.000 đồng trong tháng 12/2011 và trả 30.000.000 đồng còn lại trong năm 2012. Tuy nhiên đến thời hạn vợ chồng ông Y D và bà H P vẫn không chịu trả nợ nên vào tháng 12 năm 2023 bà S làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Y D và bà H P phải trả số nợ trên, trong quá trình Toà án giải quyết thì bà Bùi Thị Minh S làm đơn xin rút yêu cầu khởi kiện để thỏa thuận lại cách thức trả nợ.

Ngày 09/01/2023 tại Văn phòng C các bên thỏa thuận thống nhất trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2023 đến ngày 05/4/2023 vợ chồng ông Y D và bà H P phải trả cho bà S số tiền cụ thể là:

- Cà phê theo thời giá (ngày 09/01/2023) là 1.600kg x 40.000 đồng/kg = 64.000.000 đồng.

- Tiền vay gốc là 72.000.000 đồng và tiền lãi suất là 72.000.000 đồng x 10%/năm x 13 năm = 93.600.000 đồng.

- Các bên còn thỏa thuận nếu ông Y D và bà H P trả đúng thời hạn trên thì bà S sẽ giảm 2/3 số tiền lãi suất.

Nhưng sau đó vợ chồng ông Y D và bà H P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, do đó bà S khởi kiện yêu cầu Toà án buộc vợ chồng ông Y D và bà H P phải trả cho bà S các khoản nợ gồm:

- Tiền nợ gốc là 72.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 10%/năm tính từ tháng 01/2010 đến tháng 01/ 2025 là 15 năm, được tính là 108.000.000 đồng; Số tiền cà phê nhân xô 1.600 kg.

Đối với bị đơn ông Y D và bà H P quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt, thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó Toà án không thu thập được lời khai của bị đơn. Tuy nhiên tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2023, ông Y D và bà H P đều thừa nhận năm 2010 có vay của vợ chồng bà S, ông H số tiền 72.000.000 đồng và 1.600kg cà phê nhân xô nhưng đã trả được số tiền 30.000.000 đồng và 600 kg cà phê nhân xô, chỉ còn nợ lại 42.000.000 đồng và 1.000 kg cà phê nhân xô (Trong hồ sơ vụ án thụ lý số 171/TLST-DS ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin)

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Minh S.

Buộc vợ chồng ông Y D và bà H P phải cho bà Bùi Thị Minh S số tiền nợ gốc là 72.000.000 đồng, tiền lãi là 108.000.000 đồng và 1.600kg cà phê nhân xô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Quá trình tham gia tố tụng các đương sự không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu, mặt khác vào ngày 09/01/2023 các bên đã cùng nhau đến Văn phòng công chứng huyện C thỏa thuận lại thời hạn và cách thức trả nợ nên thời hiệu khởi kiện được tính lại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 157 BLDS. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, đồng bị đơn có nơi cư trú tại buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ngày 01/01/2010 vợ chồng ông Y Dhất Ê và bà H Piên N vay của vợ chồng bà Bùi Thị Minh S, ông Lê Văn H số tiền là 72.000.000 đồng tiền mặt và 1.600 kg cà phê nhân xô hẹn đến ngày 01/12/2010 sẽ trả đủ, nhưng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn bà S không khởi kiện. Đến ngày 09/01/2023 các bên lập văn bản thỏa thuận lại cách thức và thời hạn trả nợ kể từ ngày 20/01/2023 đến ngày 05/4/2023. Đến thời hạn trả nợ vợ chồng ông Y D và bà H Piên tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó bà Bùi Thị Minh S làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông Y D và bà H P thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đúng pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Y Dhất Ê và bà H Piên N cố tình trốn tránh, không có ý kiến. Tuy nhiên tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2023, ông Y D và bà H P đều thừa nhận năm 2010 có vay của vợ chồng bà S, ông H số tiền 72.000.000 đồng và 1.600kg cà phê nhân xô là đúng, nhưng khai nại đã trả được số tiền 30.000.000 đồng và 600 kg cà phê nhân xô chỉ còn nợ lại 42.000.000 đồng và 1.000 kg cà phê nhân xô là không đúng. Vì cho đến ngày 09/01/2023 tại Văn phòng công chứng huyện C còn thỏa thuận cách thức và thời hạn trả nợ tiền và cà phê đã thể hiện rõ phía bị đơn chưa trả nợ cho nguyên đơn và việc bị đơn cho rằng đã trả được một phần nợ nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không thể chấp nhận ý kiến của đồng bị đơn.

[3] Về lãi suất: Khi vay các đương sự không thỏa thuận lãi suất nhưng trong văn bản thỏa thuận về việc trả nợ ngày 09/01/2023 các bên thống nhất tính lãi suất là 10%/năm. Nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm tính từ 01/01/2010 đến tháng 01 năm 2025 (15 năm) là có căn cứ.

$72.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 15 \text{ năm} = 108.000.000 \text{ đồng}.$

Hội đồng xét xử lấy giá cà phê nhân xô theo thị trường tại thời điểm xét xử là giá 124.500 đồng/kg để tính án phí DSST.

[4] Về án phí: Ông Y Dhất Ê và bà H Piên N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Minh S.

Buộc vợ chồng ông Y Dắt Ê và bà H Piên N phải có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị Minh S số tiền gốc 72.000.000 đồng và 108.000.000 đồng lãi suất và 1.600 kg cà phê nhân xô

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 BLDS 2015.

Về án phí: Ông Y Dắt Ê và bà H Piên N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.960.000 đồng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- THA huyện Cư Kuin
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÊ LỢI